

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN V
TỈNH H

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 02/2019/HS-ST
Ngày 24-01-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V, TỈNH H

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Lâm Anh Luyện**.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Phùng Ngọc Tuấn**.
2. Bà **Trần Thị Hoài**.

- Thư ký phiên tòa: Bà **Trần Thị Nga** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh H.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V tham gia phiên tòa: Bà **Lý Hồng Hạnh** – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 01 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh H xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 45/2018/TLST-HS ngày 26 tháng 12 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2019/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 01 năm 2019 đối với bị cáo:

Bị cáo: **ĐÀM THANH H** (Tên gọi khác: **Đàm Văn H**) - Sinh ngày 15 tháng 02 năm 1992 tại huyện V, tỉnh H.

Nơi cư trú: Thôn G, xã Th, huyện V, tỉnh H; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa (học vấn): 10/12; Dân tộc: Cao lan; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Đàm Văn Ch, sinh năm 1968; Con bà: Nông Thị N, sinh năm 1967; Gia đình bị cáo, bị cáo là con 01; Vợ: Trần Thị Phiên, sinh năm 1996; Con: Có 01 con sinh năm 2015;

Tiền án; Tiền sự: Không.

Bị cáo hiện đang được tại ngoại theo Quyết định cấm đi khỏi nơi cư trú số 731/2018/HSST- QĐ ngày 26-12-2018 của Tòa án nhân dân huyện V; Hôm nay có mặt.

Người bị hại: Chị **Trương Thục Ch**, sinh năm 1979; Nơi cư trú: Phường 9, Quận 5, thành phố Hồ Chí Minh; Tạm trú tại: Thôn G, xã Th, huyện V, tỉnh H; Hôm nay vắng mặt

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh **Nông Tứ D**, sinh năm: 1993; Địa chỉ: Thôn G, xã Th, huyện V, tỉnh H; Hôm nay vắng mặt

2. Bà **Lương Thị K**, sinh năm: 1955; Nơi cư trú: Tổ 11, thị trấn Yên Bình, huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái; Tạm trú tại: Thôn G, xã Th, huyện V, tỉnh H; Hôm nay vắng mặt

Người làm chứng:

1. Chị **Nguyễn Thị H**, sinh năm: 1992; Hôm nay vắng mặt
2. Bà **Trần Thị B**, sinh năm 1965; Hôm nay vắng mặt
Chị H, bà B cùng trú tại Tổ 09, phường Quang T, thành phố H, tỉnh H;
3. Anh **Trần Đức L**, sinh năm 1986; Địa chỉ: Thôn N, xã Th, huyện V, tỉnh H; Hôm nay vắng mặt
4. Anh **Bàn Văn M**, sinh năm 1986; Hôm nay vắng mặt
5. Anh **Bàn Văn T**, sinh năm 1989; Hôm nay vắng mặt
6. Anh **Triệu Văn N**, sinh năm 1984; Hôm nay vắng mặt
7. Anh **Hoàng Văn T**, sinh năm 2000; Hôm nay vắng mặt
8. Chị **Hoàng Thị P**, sinh năm 2000; Hôm nay vắng mặt
9. Chị **Hoàng Thị S**, sinh năm 2003; Hôm nay vắng mặt
10. Anh **Hoàng Văn T**, sinh năm 1989; Hôm nay vắng mặt
Anh M, anh T, anh N, anh T, chị P, chị S, anh T cùng trú tại thôn Th, xã B, huyện V, tỉnh H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 7 giờ 30 phút, ngày 24-7-2018 Đàm Thanh H, sinh năm 1992, trú tại thôn G, xã T, huyện V, tỉnh H. Do không có tiền tiêu xài nên H đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản (*loại ván bóc*) của bà Trương Thục Ch, tại bãi phơi ván bóc km 15 thuộc thôn T, xã Th, HUYỆN V. Hồng gọi điện cho bà Lương Thị K, là chủ thu mua ván bóc. Sau khi thỏa thuận giá cả và nguồn gốc hàng bà Kiều đồng ý mua. Khoảng 19 giờ cùng ngày Hồng gọi điện thoại cho Trần Đức Lương, bảo Lương tìm người bóc ván thuê cho Hồng, Lương đồng ý. Khoảng 19 giờ 10 phút cùng ngày Hồng gọi điện thoại cho Nông Tứ D hỏi lấy xe ô tô đi chở hàng thuê cho khách (*Hồng lái xe thuê cho Dục*), Dục đồng ý. Khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày Hồng đến nhà Dục lấy xe ô tô nhãn hiệu HYUNDAI, màu sơn trắng, BKS 29C-246.84 rồi điều khiển xe ô tô đến bãi phơi ván bóc của bà Châu ở km 15 đường Hà Giang – Thanh Thủy để bóc ván. Đợi khoảng 15 phút thì đội bóc ván đến gồm: Bàn Văn Minh, sinh năm 1986; Bàn Văn Thanh, sinh năm 1989; Triệu Văn Nội, sinh năm 1984; Hoàng Văn Trầu, sinh năm 2000; Hoàng Thị Pui, sinh năm 2000; Hoàng Thị Sòng, sinh năm 2003; Hoàng Văn Thiếp, sinh năm 1989 đến. Sau đó Hồng bảo mọi người bóc 02 đồng ván bóc ở bãi lên thùng xe ô tô được 424 (*Bốn trăm hai mươi bốn*) bó ván bóc, tương đương 11,598m³ (*Mười một phẩy năm trăm chín mươi tám mét khối*). Sau khi bóc xong Hồng trả cho mọi người 550.000đ (*Năm trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền công rồi điều khiển xe ô tô chở ván bóc vừa trộm cắp được đến bãi phơi ván bóc của bà Kiều ở khu vực chợ xã Thanh Thủy và để xe ô tô ở đó, sau đó đi về nhà ngủ. Khoảng 08 giờ ngày 25/7/2018 Hồng gọi điện thoại cho bà Kiều hỏi hạ ván bóc ở đâu thì bà Kiều bảo Hồng hạ ván bóc ở bãi phơi ván bóc của chị Nguyễn Thị H. Hạ ván bóc xong Hồng gọi điện thoại cho bà Kiều để lấy tiền thì bà Kiều bảo Hồng lấy tiền chỗ chị Hậu (*bà Kiều chuyển qua tài khoản của Hậu*) với số tiền mua ván bóc là 21.700.000đ (*Hai mươi một triệu bảy trăm nghìn đồng*) và 2.000.000đ (*Hai triệu đồng*) bà Kiều trả nợ tiền công do Hồng

chở hàng cho bà Kiều từ trước, tổng là 23.700.000đ (*Hai mươi ba triệu bảy trăm nghìn đồng*). Sau đó Hồng gọi điện thoại cho Hậu thì Hậu bảo Hồng đến gặp bà Trần Thị B, sinh năm 1955, trú tại tổ 9, phường Quang Trung, thành phố Hà Giang (*là mẹ chồng Hậu*) để lấy tiền (*Hậu đã dẫn bà Biên từ trước*). Khi Hồng đến bà Biên đưa cho Hồng số tiền 23.700.000đ (*Hai mươi ba triệu bảy trăm nghìn đồng*). Sau đó Hồng bị cơ quan chức năng mời đến làm việc.

Vật chứng thu giữ gồm:

- 01 điện thoại di động bàn phím màu đỏ, viên đen, nhãn hiệu BUK;
- 01 sim điện thoại Viettel số thuê bao 0966041148

(Toàn bộ vật chứng trên đã chuyển sang Chi cục thi hành án dân sự HUYỆN V để quản lý theo quy định).

- 01 xe ô tô nhãn hiệu HUYNDAI, màu sơn trắng, BKS 29C-246.84;
- 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 084897;
- 01 giấy chứng nhận kiểm định số 5858558;
- 01 giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện số 0044324357;
- 424 bó ván gỗ bóc, mỗi bó được buộc bằng dây dứa màu đen;
- Số tiền 23.700.000đ (*Hai mươi ba triệu bảy trăm nghìn đồng*);

Quá trình điều tra xác định các tài sản trên là tài sản của Nông Tứ D, bà Trương Thục Ch, bà Lương Thị K, bị cáo Hồng nên Cơ quan CSĐT Công an HUYỆN V đã trả lại cho chủ sở hữu (BL số 72 đến 74).

Tại Kết luận định giá tài sản ngày 21-9-2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự HUYỆN V định giá: 11,598m³ có giá trị là 28.995.000đ (*Hai mươi tám triệu chín trăm chín mươi lăm nghìn đồng*).

Ngày 02-8-2018 Cơ quan CSĐT Công an HUYỆN V đã ban hành Quyết định số 118 trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự Công an TỈNH H giám định số tiền 23.700.000đ được niêm phong trong 01 phong bì là tiền thật hay tiền giả (BL số 77).

Tại Kết luận giám định số 273/KL-PC54 ngày 08-8-2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an TỈNH H kết luận: Toàn bộ số tiền Việt Nam gửi giám định là tiền thật (BL số 82).

Về phần dân sự: Bị hại Trương Thục Ch yêu cầu bị cáo Đàm Thanh H phải bồi thường thiệt hại với số tiền là 50.000.000đ (*Năm mươi triệu đồng*).

Tại cáo trạng số:01/2018 /CT-VKS ngày 24 tháng 12 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân HUYỆN V, TỈNH H. Quyết định truy tố đối với bị cáo Đàm Thanh H về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa hôm nay, Đàm Thanh H khai nhận vào khoảng 20 giờ 45 phút, ngày 24-7-2018, bị cáo Hồng đã mượn ô tô BKS 29C-246.84, thuê người bóc vác để thực hiện hành vi trộm cắp: 424 bó ván bóc của bà Trương Thục Ch có giá trị là 28.995.000đ (*Hai mươi tám triệu chín trăm chín mươi lăm nghìn đồng*), bị cáo Hồng đã nhận lại 2.000.000đ do cơ quan điều tra trả lại sau khi thu giữ. Bị cáo Hồng nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản của mình là vi phạm pháp luật, đề nghị với HĐXX giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm về hòa nhập với gia đình và cộng đồng.

Tại phiên tòa hôm nay, người bị hại Trương Thục Ch vắng mặt Chủ tọa phiên tòa công bố lời khai tại hồ sơ, quan điểm chị Châu có bị mất tài sản: 424 bó ván bóc. Sau khi cơ quan thu giữ đã trả lại cho chị Châu nhận lại đủ: 424 bó ván bóc và chị Châu yêu cầu bị cáo Đàm Thanh H phải bồi thường thiệt hại với số tiền là 50.000.000đ (*Năm mươi triệu đồng*).

Tại phiên tòa hôm nay, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Lương Thị K vắng mặt Chủ tọa phiên tòa công bố lời khai tại hồ sơ, bà Kiều khai vào khoảng 07 giờ 30 phút ngày 24-7-2018, Hồng gọi điện cho bà Lương Thị K. Hồng hỏi *có mua ván bóc khô không cháu chở về bán cho*, Sau khi thỏa thuận giá cả và nguồn gốc hàng bà Kiều đồng ý mua.

Khoảng 08 giờ ngày 25-7-2018 Hồng gọi điện thoại cho bà Kiều hỏi hạ ván bóc ở đâu thì bà Kiều bảo Hồng hạ ván bóc ở bãi phơi ván bóc của chị Nguyễn Thị H, Hạ ván bóc xong Hồng gọi điện thoại cho bà Kiều để lấy tiền thì bà Kiều bảo Hồng lấy tiền chỗ chị Hậu với số tiền mua ván bóc là 21.700.000đ (*Hai mươi một triệu bảy trăm nghìn đồng* và 2.000.000đ (*Hai triệu đồng*) bà Kiều trả nợ tiền công do Hồng chở hàng cho bà Kiều từ trước, tổng là 23.700.000đ (*Hai mươi ba triệu bảy trăm nghìn đồng*) bà Kiều đã nhận đủ tiền 21.700.000đ và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm về phần trách nhiệm dân sự. Ngoài ra, không có ý kiến gì bổ sung.

Nông Tử D, sinh năm 1993, vắng mặt Chủ tọa phiên tòa công bố lời khai tại hồ sơ, anh Dục khai là người thuê Hồng lái xe thuê theo chuyến. Ngày 24-7-2018 Hồng gọi điện cho Dục hỏi lấy xe ô tô BKS 29C-246.84 đi chở hàng thuê không nói cho Dục biết việc Hồng sử dụng xe ô tô để chở số ván bóc do Hồng trộm cắp nên Dục không biết.

Các nhân chứng Trần Đức Lương; Bàn Văn Minh; Bàn Văn Thanh; Triệu Văn Nại; Hoàng Văn Trầu; Hoàng Thị Pui; Hoàng Thị Sọng; Hoàng Văn Thiếp là người Hồng thuê đứng ra tìm người bóc ván bóc lên xe cho Hồng. vắng mặt Chủ tọa phiên tòa công bố lời khai tại hồ sơ, các nhân chứng khai nhận chỉ nhận thuê bóc ván bóc cho Hồng, các nhân chứng đều không biết đó là tài sản do Hồng trộm cắp.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân HUYỆN V thực hành quyền công tố tại phiên tòa ngày hôm nay, có quan điểm giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo. Đưa ra chứng cứ đánh giá mức độ hành vi phạm tội và thái độ thành khẩn khai báo của bị cáo; lời khai của người bị hại; lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; lời khai của người làm chứng. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân HUYỆN V đề nghị với HĐXX tuyên bố:

Về tội danh: Tuyên bị cáo Đàm Thanh H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Đề nghị xử phạt bị cáo Đàm Thanh H từ 18 tháng đến 24 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo Hồng đi chấp hành án phạt tù.

Về phần dân sự:

Người bị hại bà Trương Thục Ch đã nhận lại: 424 bó ván bóc của cô có giá trị là 28.995.000đ.

Ngoài ra bị hại Trương Thục Ch yêu cầu bị cáo Đàm Thanh H phải bồi thường thiệt hại với số tiền là 50.000.000đ (*Năm mươi triệu đồng*). HĐXX xét thấy không có căn cứ để chấp nhận, vì tài sản đã nhận lại cần bác yêu cầu của chị Châu buộc bị cáo Hồng bồi thường thiệt hại 50.000.000đ.

Người có quyền lợi nghĩa vụ có liên quan bà Kiều, anh Dục đã nhận lại tài sản không có yêu cầu đối với bị cáo Hồng phải bồi thường gì thêm. Do vậy không xem xét.

Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Tịch thu sung công quỹ nhà nước công cụ dùng vào việc phạm tội gồm:

- 01 điện thoại di động bàn phím màu đỏ, viền đen, nhãn hiệu BUK;
- 01 sim điện thoại Viettel số thuê bao 0966041148

(Toàn bộ vật chứng theo biên bản bàn giao ngày 25-12-2018 giữa Công an và Chi cục thi hành án dân sự HUYỆN V để quản lý theo quy định).

Còn các tài sản gồm:

- 01 xe ô tô nhãn hiệu HUYNDAI, màu sơn trắng, BKS 29C-246.84;
- 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 084897;
- 01 giấy chứng nhận kiểm định số 5858558;
- 01 giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện số 0044324357;
- 424 bó ván gỗ bóc, mỗi bó được buộc bằng dây dứa màu đen;
- Số tiền 23.700.000đ (*Hai mươi ba triệu bảy trăm nghìn đồng*);

Quá trình điều tra xác định các tài sản của Nông Tứ D, bà Trương Thục Ch, bà Lương Thị K, bị cáo Hồng nên Cơ quan CSĐT Công an HUYỆN V đã trả lại cho chủ sở hữu (BL số 72 đến 74). Các chủ sở hữu không có yêu cầu bổ sung, do vậy không đề cập giải quyết.

Về án phí, quyền kháng cáo của bị cáo theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa phần tranh luận:

Bị cáo Hồng có ý kiến nhất trí với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát phát biểu tại phiên tòa.

Quyền của bị cáo nói lời sau cùng:

Bị cáo Hồng nhận thức hành vi phạm tội là vi phạm pháp luật xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm về với gia đình.

Người làm chứng đã khai tại hồ sơ hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo Hồng khai nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình giải quyết vụ án HĐXX nhận thấy Cơ quan điều tra; Điều tra viên; Viện kiểm sát; Kiểm sát viên đã thực hiện hành vi, quyết định tố tụng về khởi tố vụ án, khởi tố bị can, ra biện pháp ngăn cấm khỏi nơi cư trú đối với bị cáo, ra quyết định truy tố; thu thập chứng cứ tài liệu, vật chứng đã khách quan, phù hợp với quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Bị cáo Đàm Thanh H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như sau. Vào khoảng 20 giờ 45 phút, ngày 24-7-2018 Đàm Thanh H đã chuẩn bị mượn ô tô BKS 29C-246.84, thuê người bốc ván bóc để thực hiện hành vi trộm cắp: 424 bó ván bóc của bà Trương Thục Ch, tại km 15 thuộc thôn T, xã Th, huyện V có giá trị là: 28.995.000đ (*Hai mươi tám triệu chín trăm chín mươi lăm nghìn đồng*) mục đích bán có tiền tiêu sài cá nhân. Bị cáo H là người có đủ năng lực hành vi chịu trách nhiệm hình sự. Lời nhận tội của bị cáo trước phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, biên bản hiện trường, sơ đồ hiện trường, bản ảnh hiện trường, phù hợp kết luận giám định tài sản, cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Bị cáo Đàm Thanh H thực hiện hành vi trộm cắp tài sản có giá trị là: 28.995.000đ với lỗi cố ý trực tiếp, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Do vậy HĐXX đã có đủ căn cứ kết luận bị cáo Đàm Thanh H phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015. Như đại diện Viện kiểm sát đã truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự quy định:

"Khoản 1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm".

Xét thấy bị cáo H khi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, đã chuẩn bị công cụ phương tiện như mượn ô tô, thuê người đến bốc vác đi vào tận nơi phơi ván bóc của bị hại để lấy tài sản, bị cáo H thể hiện sự coi thường pháp luật. Hành vi phạm tội của bị cáo H đã xâm hại đến tài sản của người khác, làm mất trật tự an ninh xã hội, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân tại địa phương, là nguy hiểm cho xã hội. Hội đồng xét xử thấy rằng cần lên một mức án nghiêm minh đối với bị cáo H trong khung hình phạt quy định, cần cách ly trong trại cải tạo để bị cáo H có thời gian rèn luyện tu dưỡng bản thân trở thành công dân có ích cho xã hội và có tác dụng giáo dục, phòng ngừa chung loại tội phạm này.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Bị cáo H có nhân thân xấu tại: Bản án số 22/2008/HSST ngày 27-8-2008 của Tòa án nhân dân H xử phạt Đàm Thanh H 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 tháng về tội "Trộm cắp tài sản". Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt đã được xóa án tích. Bị cáo không lấy đó làm bài học mà tiếp tục phạm tội, do vậy đề xem xét khi lượng hình.

Tình tiết giảm trách nhiệm hình sự.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải tình tiết giảm nhẹ hình phạt theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Do vậy bị cáo Hồng được hưởng các tình tiết giảm nhẹ hình phạt khi lượng hình.

Bị cáo H không có thu nhập ổn định nên HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung, hình phạt tiền đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự:

Người bị hại bà Trương Thục Ch đã nhận đủ tài sản đã mất là: 424 bó ván bóc có giá trị: 28.995.000đ và Trương Thục Ch yêu cầu bị cáo Đàm Thanh H phải bồi thường thiệt hại với số tiền là 50.000.000đ (*Năm mươi triệu đồng*). HĐXX xét thấy không có căn cứ để chấp nhận yêu cầu của chị Ch buộc bị cáo H bồi thường thiệt hại 50.000.000đ, vì tài sản chị Ch đã nhận lại: 424 bó ván bóc có giá trị là 28.995.000đ.

Người có quyền lợi nghĩa vụ có liên quan bà K, anh D đã nhận lại tài sản không có yêu cầu đối với bị cáo H phải bồi thường gì thêm. Do vậy HĐXX không đề cập xem xét giải quyết.

Về vật chứng:

Tịch thu sung công quỹ nhà nước công cụ dùng vào việc phạm tội gồm:

- 01 điện thoại di động bàn phím màu đỏ, viền đen, nhãn hiệu BUK;
- 01 sim điện thoại Viettel số thuê bao 0966041148

(Toàn bộ vật chứng theo biên bản bàn giao ngày 25-12-2018 giữa Công an và Chi cục thi hành án dân sự huyện V để quản lý theo quy định).

Theo điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

- 01 xe ô tô nhãn hiệu HUYNDAI, màu sơn trắng, BKS 29C-246.84;
- 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 084897;
- 01 giấy chứng nhận kiểm định số 5858558;
- 01 giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện số 0044324357;
- 424 bó ván gỗ bóc, mỗi bó được buộc bằng dây dứa màu đen;
- Số tiền 23.700.000đ (*Hai mươi ba triệu bảy trăm nghìn đồng*);

Quá trình điều tra xác định các tài sản trên là tài sản của Nông Tứ D, bà Trương Thục Ch, bà Lương Thị K, bị cáo H nên Cơ quan CSĐT Công an huyện V đã trả lại cho chủ sở hữu (BL số 72 đến 74). Các chủ sở hữu không có yêu cầu gì bổ sung không đề cập giải quyết.

Về án phí: Buộc bị cáo Đàm Thanh H phải chịu: 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm. Theo quy định khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 21, khoản 1 Điều 23 theo Nghị quyết số 326-2016-UBTVQH14 ngày 30-12-2016 “quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án”.

Quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan theo quy định tại Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Đối với bà Lương Thị K, là người đã mua: 424 bó ván bóc của H. Bà K khi mua ván bóc của H, bà K không biết số ván bóc này là do H trộm cắp mà có nên Cơ quan CSĐT Công an huyện V không xem xét giải quyết (BL số 157 đến 164).

Đối với Nông Tứ D là người thuê H lái xe thuê theo chuyến. Ngày 24/7/2018 H gọi điện cho D hỏi lấy xe ô tô BKS 29C-246.84 đi chở hàng thuê không nói cho D biết việc H sử dụng xe ô tô để chở số ván bóc do H trộm cắp nên D không biết. Do vậy Cơ quan CSĐT Công an huyện V không xem xét xử lý (BL số 169 đến 172).

Đối với Nguyễn Thị H là người do bà K nhờ nhận hàng và trả số tiền 23.700.000đ (*Hai mươi ba triệu, bảy trăm nghìn đồng*) cho H. Quá trình nhận

hàng (ván bóc) H không biết đó là tài sản do H trộm cắp mà có nên Cơ quan CSĐT Công an huyện V, tỉnh H không xem xét xử lý (BL số 165 đến 166).

Đối với Trần Thị B (*là mẹ chồng của H*). Do H không có nhà nên H nhờ bà B trả cho H số tiền 23.700.000đ (*Hai mươi ba triệu, bảy trăm nghìn đồng*) tiền bà K nhờ trả hộ tiền ván bóc mua của H, khi bà B đưa tiền cho H bà B không biết đây là tiền thu lợi bất chính từ việc H trộm cắp nên Cơ quan CSĐT Công an huyện V không xem xét xử lý (BL số 167 đến 168).

Đối với Trần Đức L là người H thuê đứng ra tìm người bóc ván bóc lên xe cho H. Khi nhận lời H bóc ván bóc thuê cho H L không biết đó là tài sản do H trộm cắp nên Cơ quan CSĐT Công an huyện V không xem xét xử lý (BL số 188 đến 189)

Đối với Bàn Văn M, sinh năm 1986; Bàn Văn T, sinh năm 1989; Triệu Văn N, sinh năm 1984; Hoàng Văn T, sinh năm 2000; Hoàng Thị P, sinh năm 2000; Hoàng Thị S, sinh năm 2003; Hoàng Văn T, sinh năm 1989 (*Tất cả đều trú tại thôn T, xã C, huyện V, tỉnh H*) là những người trực tiếp bóc 424 bó ván bóc lên xe ô tô cho H, khi bóc số ván bóc trên mọi người không biết số ván bóc này là do H trộm cắp nên Cơ quan CSĐT Công an huyện V không xem xét xử lý (BL số 183 đến 203).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Đàm Thanh H (tức Đàm Văn H) phạm tội “**Trộm cắp tài sản**”.

Hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Đàm Thanh H (tức Đàm Văn H) 20 (hai mươi) tháng tù. Thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày bị cáo H đi chấp hành án.

Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước gồm:

- 01 điện thoại di động bàn phím màu đỏ, viền đen, nhãn hiệu BUK; (*không kiểm tra tình trạng hoạt động của máy*)

- 01 sim điện thoại Viettel số thuê bao 0966.041.148. (*không kiểm tra tình trạng hoạt động của sim*)

(Toàn bộ vật chứng theo biên bản bàn giao ngày 25-12-2018 giữa Công an và Chi cục thi hành án dân sự huyện V để quản lý theo quy định).

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 21, khoản 1 Điều 23 theo Nghị quyết số 326-2016-UBTVQH14 ngày 30-12-2016 “quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án” .

Buộc bị cáo Đàm Thanh H phải chịu: 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 24 -01-2018). Người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên

quan vắng mặt biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- VKSND HUYỆN V;
- VKSND TỈNH H;
- Công an HUYỆN V;
- Tòa án nhân dân tỉnh;
- Sở tư pháp;
- Chi cục thi hành án dân sự HUYỆN V;
- Lưu hs, hstha, vp.

T-M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lâm Anh Luyện

Bản án gốc được thông qua tại phòng xét xử cho các thành viên hội đồng xét xử nghe nhất trí đúng nội dung đã thảo luận và ký tên.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
(Ký tên, ghi rõ họ tên)

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Số:/2018/TB-TA

Vị Xuyên, ngày 12 tháng 12 năm 2018

**THÔNG BÁO
SỬA CHỮA, BỔ SUNG BẢN ÁN**

Xét thấy bản án hình sự sơ thẩm xét xử đối với bị cáo Bàn Văn Đài cùng đồng phạm phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 có những sai sót, nhầm lẫn cần được sửa chữa, bổ sung như sau:

- Về nội dung tại **dòng 24 từ trên xuống trang 01** của bản án hình sự sơ thẩm nêu trên đã ghi:

Bị cáo Đài bị bắt ngày 23-5-2018, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang

Nay được sửa chữa, bổ sung nhau sau:

Bị cáo Đài bị bắt ngày 14-5-2018, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang

- Về nội dung tại **dòng 16 từ dưới lên trên trang 05** của bản án hình sự sơ thẩm nêu trên đã ghi:

“Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo Đài bị bắt, ngày 23-5-2018”.

Nay được sửa chữa, bổ sung nhau sau:

“Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo Đài bị bắt, ngày 14-5-2018”.

- Về nội dung tại **dòng 11 từ trên xuống trang 08** của bản án hình sự sơ thẩm nêu trên đã ghi:

Xử phạt bị cáo Bàn Văn Đài 14 (mười bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo Đài bị bắt, ngày 23-5-2018.

Nay được sửa chữa, bổ sung nhau sau:

Xử phạt bị cáo Bàn Văn Đài 14 (mười bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo Đài bị bắt, ngày 14-5-2018.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- VKSND huyện Vị Xuyên;
- VKSND tỉnh Hà Giang;
- Công an huyện Vị Xuyên;
- TAND tỉnh Hà Giang;
- Chi cục THADS huyện Vị Xuyên;
- Sở tư pháp;
- Hồ sơ THAHS;
- Lưu hồ sơ;

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lâm Anh Luyện